

Ngày 31/12/2025	8,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.4%	-3.4%	2.3%

2025	
ROE	11.3%
	+/- YoY ▲ 6.9%

Q4/25	
DT thuần	251
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 23.0% ▲ 10.2%
	YoY ▼ 173 ▼ 40.7%

2025	
DT thuần	853
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 334 ▼ 28.1%

Q4/25	
LN gộp	54.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 31.0% ▲ 135%
	YoY ▼ 97.0 ▼ 64.3%

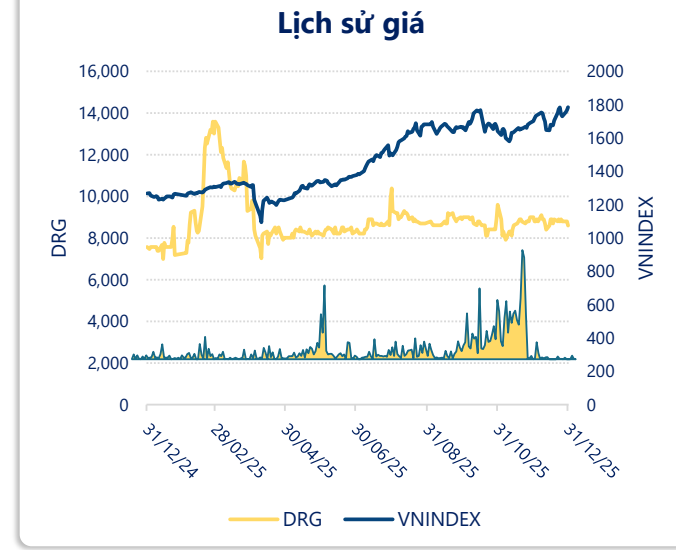
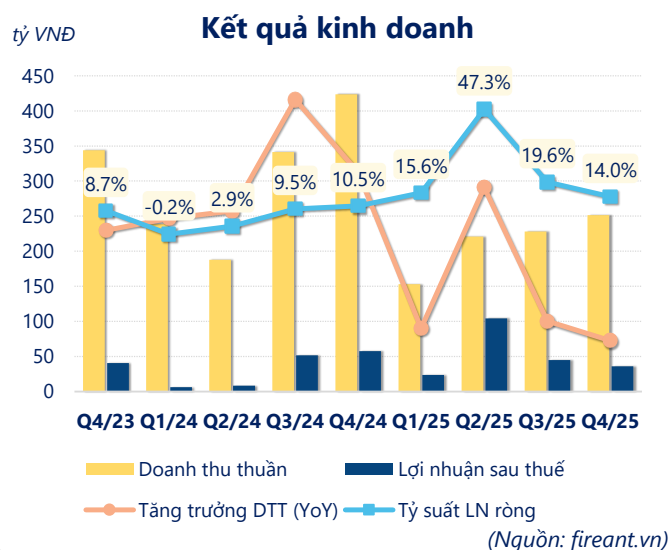
2025	
LN gộp	137
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 157 ▼ 53.5%

Q4/25	
LN thuần	35.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 10.6% ▼ 23.0%
	YoY ▼ 61.2 ▼ 63.3%

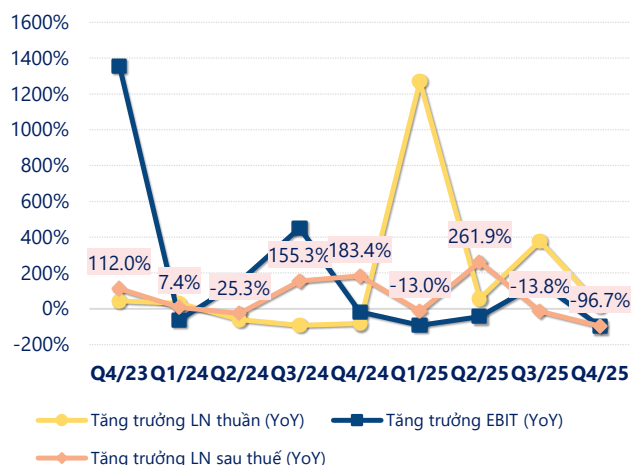
2025	
LN thuần	220
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 42.0% ▲ 23.5%

Q4/25	
LN sau thuế	35.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 9.00 ▼ 20.1%
	YoY ▼ 21.8 ▼ 37.8%

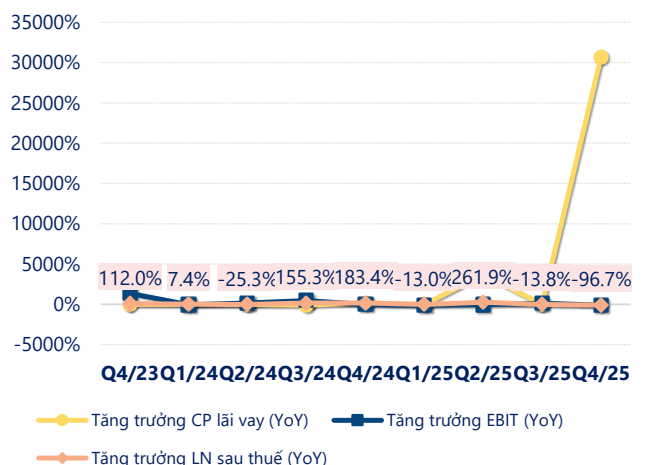
2025	
LN sau thuế	209
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 87.0% ▲ 71.6%



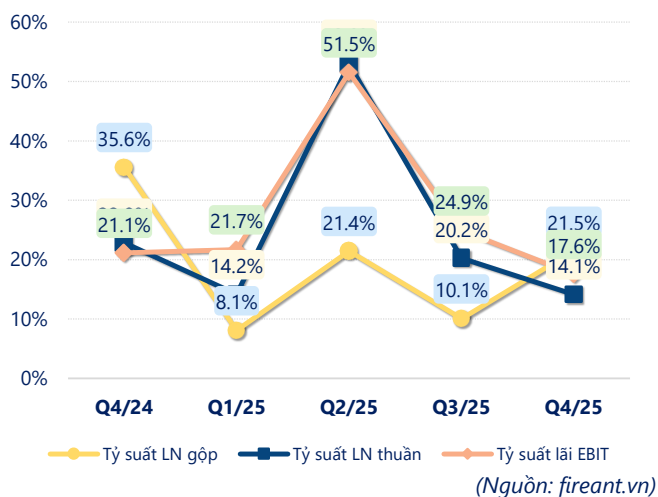
Tăng trưởng lợi nhuận



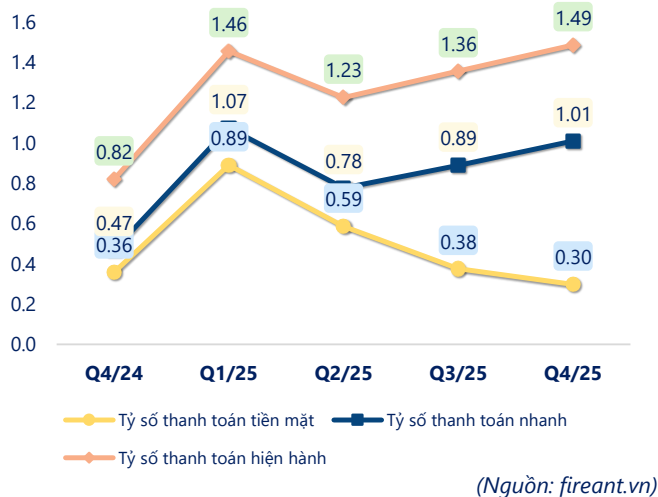
Tăng trưởng chi phí



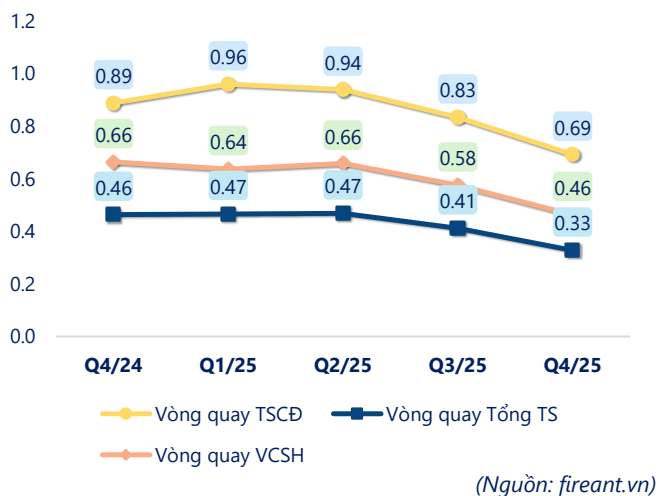
Tỷ suất lợi nhuận



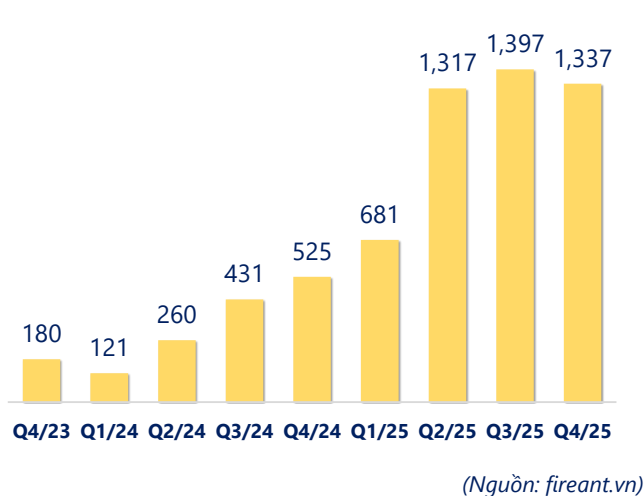
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	251	424	-40.7%	853	1,187	-28.1%
Giá vốn hàng bán	197	273	-27.7%	717	893	-19.7%
Lợi nhuận gộp	54.0	151	-64.3%	137	294	-53.5%
Doanh thu HĐTC	3.29	6.59	-50.1%	115	21.5	432%
Chi phí TC	7.70	10.3	-25.2%	23.7	31.4	-24.4%
Chi phí lãi vay	7.50	7.09	5.7%	14.8	23.0	-35.4%
LN trong công ty LKLD	19.7	0.06	32743%	63.0	0.58	10830%
Chi phí bán hàng	3.42	12.3	-72.2%	14.9	40.7	-63.4%
Chi phí QLDN	30.3	38.1	-20.4%	55.4	65.9	-15.9%
LN thuần từ HĐKD	35.5	96.7	-63.3%	220	178	23.5%
Lợi nhuận khác	1.12	-14.3	108%	12.7	-20.7	161%
LN trước thuế	36.6	82.4	-55.6%	233	158	47.8%
Lợi nhuận sau thuế	35.9	57.7	-37.8%	209	122	71.6%
LNST của CĐ cty mẹ	35.3	44.6	-20.9%	208	78.9	164%

(Nguồn: fireant.vn)

